

Bản án số: **199/2017/HSPT**

Ngày: 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **163/2017/HSPT** ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo **Võ Đình V**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **16/2017/HSST** ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Đình V**, sinh ngày 06/6/1986. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông **Võ Đình M**, sinh năm: 1952 và bà **Trương Thị P**, sinh năm 1957; vợ: **Thái Thị Thảo H**, sinh năm 1989; có 02 con: con lớn, sinh năm 2011, con nhỏ, sinh năm 2013; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 28/3/2014, **Võ Đình V** bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2014) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2014/HSST ngày 28/3/2014.

Nhân thân: Ngày 21/02/2017, **Võ Đình V** bị Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (số tiền 1.000.000 đồng) về hành vi vi phạm hành chính “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2016. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/12/2016, tại nhà **Võ Đình V**, Công an huyện T phát hiện bắt quả tang **Võ Đình V** có hành vi bán trái phép chất ma túy cho **Trần Hoàng D**. Qua điều tra xác định: **Võ Đình V** là đối tượng nghiện ma túy nên để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, **V** mua ma túy về cất giấu

tại nhà sau đó phân chia thành những gói nhỏ để bán lại cho những đối tượng nghiện khác. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2016, Trần Hoàng D là đối tượng nghiện ma túy và biết V có bán ma túy nên D dùng điện thoại di động có số thuê bao 01697417168 gọi vào số thuê bao 0971134034 của V hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng. V đồng ý bán ma túy cho D và hẹn đến nhà mình để thực hiện việc mua bán. D xin xe người đi đường đi đến nhà V. Lúc này, V lấy cục ma túy (loại Heroin) đang giấu trong người ra phân chia một phần nhỏ vào mảnh giấy lót bao thuốc lá gói lại và tiếp tục dùng bao nilông đựng kim tiêm buộc lại để khi D đến sẽ bán cho D. Cục ma túy còn lại được V gói vào bao nilông và cất giấu vào túi trước bên trái quần Jean lưng mà V đang mặc. Khi gần đến nhà V, D xuống xe và dùng điện thoại gọi cho V nói “*Em gần đến rồi anh ra phía trước đi*”, V nghe vậy đi ra trước sân thì D vừa đi bộ đến. D đưa cho V 300.000 đồng, V cầm tiền rồi đưa gói ma túy cho D, D cầm ma túy cất vào túi sau quần Jean đang mặc. Ngay lúc này, lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, tiến hành tạm giữ người cùng tang vật.

Ngoài ra, Võ Đình V còn khai nhận nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn huyện T. Cụ thể trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến 19/12/2016 V bán trái phép chất ma túy cho Trần Hoàng D 03 lần với mỗi lần 200.000 đồng; trong tháng 12/2016, V đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Viết K 03 lần với mỗi lần 500.000 đồng; trong tháng 12/2016, V đã bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Ngọc H 07 lần, nhưng chỉ nhớ một lần bán với giá 350.000 đồng và một lần bán với giá 700.000 đồng; 05 lần còn lại khác với số tiền 1.500.000 đồng, nhưng không nhớ cụ thể số tiền bán từng lần; khoảng thời gian tháng 5/2016, V bán trái phép chất ma túy cho Võ Văn L 01 lần với giá 200.000 đồng.

Các đối tượng Trần Hoàng D, Nguyễn Viết K, Huỳnh Ngọc H, Võ Văn L đều thừa nhận những lần mua ma túy của Võ Đình V để sử dụng, phù hợp với lời khai của Võ Đình V.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **16/2017/HSST** ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Đình V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Võ Đình V 05** năm **06** tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), buộc bị cáo chấp hành hình phạt **02** (Hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2014/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác*” và tổng hợp hình phạt **05** năm **06** tháng tù của bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (20/12/2016).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/6/2017, bị cáo Võ Đình V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Đình V đã nhiều lần mua bán ma túy để sử dụng và bán lại nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện ma túy để kiếm lãi, nên bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 05 năm 06 tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, mức án thấp dưới khung hình phạt và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung: Sau khi bị bắt quả tang vào ngày 19/12/2016 và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Võ Đình V khai nhận: Để có ma túy sử dụng và bán kiếm lãi nên từ tháng 5/2016 đến tháng 12/ 2016, bị cáo đã mua ma túy của một người thanh niên (*không rõ lai lịch*) ở thôn 03, xã T, huyện T và mua ma túy của một người đàn ông tên S (*không rõ lai lịch*) ở thành phố T. Sau đó, đem về sử dụng và phân thành nhiều gói nhỏ bán lại cho nhiều đối tượng nghiện gồm: Trần Hoàng Da, Võ Văn Lượng, Nguyễn Viết Khánh, Huỳnh Ngọc Hòa.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Đình V đã có hành vi 02 lần mua ma túy sử dụng và bán lại khoảng trên 19 lần cho nhiều đối tượng nghiện ma túy để kiếm lãi, nên bản án hình sự sơ thẩm số **16/2017/HSST** ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Võ Đình V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra đối với con người và xã hội; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Võ Đình V 05 năm 06 tháng tù, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đã có chiều cố và không nặng. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 5 Điều 60 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2014/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam

để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là đúng quy định của pháp luật. Xét các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đình V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47; khoản 5 Điều 60 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Đình V 05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với hình phạt **02** (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2014/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (20/12/2016).

Bị cáo Võ Đình V phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/9/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Trần Thế Cẩm